TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 12 – 2024
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Hải.
- Ông Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2024/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngân Thị Gi. Sinh năm 200x. Địa chỉ bản NT, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Kim T. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm TN, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là bà Ngân Thị Gi trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngân Thị Gi và ông Trần Kim T làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/201x. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến tháng 3/2024 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ tháng 4/2024 đến nay hai người sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trần Kim T không tu chí làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bà Ngân Thị Gi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Ngân Thị Gi được ly hôn ông Trần Kim T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Ngân Thị Gi và ông Trần Kim T có 01 (Một) con chung là Trần Ngân Thanh T – Sinh ngày 01/01/202x.

Ly hôn thì bà Ngân Thị Gi đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Ngân Thị Gi được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu Tòa án giao cho bà Ngân Thị Gi được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì bà Ngân Thị Gi không đề nghị Tòa án buộc ông Trần Kim T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngân Thị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông Trần Kim T.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông qua bà Nguyễn Thị Ph (Sinh năm 197x. Địa chỉ xóm TN, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; là mẹ đẻ của ông Trần Kim T) tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2024 bà Nguyễn Thị Ph cho biết thông tin như sau: Bà Nguyễn Thị Ph là người nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho ông Trần Kim T gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án số 240 ngày 08/10/2024; Thông báo số 241 ngày 08/10/2024 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 242 ngày 08/10/2024. Sau khi nhận được các văn bản này thì bà Nguyễn Thị Ph đã thông báo cho ông Trần Kim T biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị Gi. Ông Trần Kim T và bà Ngân Thị Gi làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 20/6/201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Trong thời kỳ hôn nhân, ông Trần Kim T và bà Ngân Thị Gi có 01 (Một) con chung là Trần Ngân Thanh T – sinh ngày 01/01/202x. Từ lúc nhỏ cho đến nay, cháu Trần Ngân Thanh T sống cùng bà Ngân Thị Gi và ông bà ngoại tại bản NT, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Ông Trần Kim T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngân Thị Gi và cũng không có ý kiến gì về việc bà Ngân Thị Gi yêu cầu được giao chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngân Thanh T khi giải quyết ly hôn. Bà Nguyễn Thị Phương chỉ biết ông Trần Kim T đang làm việc tại thành phố Hải Phòng nhưng không biết địa chỉ làm việc, nơi sinh sống cụ thể hiện nay của ông Trần Kim T.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngân Thị Gi được ly hôn ông Trần Kim T.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Trần Ngân Thanh T, sinh ngày 01/01/2020 cho bà Ngân Thị Gi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ngân Thị Gi không yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Kim T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Ngân Thị Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Trần Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm TN, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Ngân Thị Gi có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Trần Kim T, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng và đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày bằng văn bản. Nguyên đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn tại Công văn số 392/UBND-TP ngày 27/11/2024 và ý kiến trình bày của bà Ngân Thị Gi, bà Nguyễn Thị Ph, Hội đồng xét xử xác định bà Ngân Thị Gi và ông Trần Kim T làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/201x; việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa bà Ngân Thị Gi và ông Trần Kim T là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Ngân Thị Gi có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn nhưng ông Trần Kim T không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không tham gia tố tụng tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi bằng văn bản; điều đó cho thấy ông Trần Kim T và bà Ngân Thị Gi đều không còn quan tâm đến nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị Gi và giải quyết cho bà Ngân Thị Gi được ly hôn ông Trần Kim T.

[4] Về con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do bà Ngân Thị Gi, UBND xã ĐS cung cấp, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Ngân Thị Gi và ông Trần Kim T có 01 (Một) con chung là Trần Ngân Thanh T (Sinh ngày 01/01/202x). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngân Thị Gi đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Ngân Thị Gi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay con chung Trần Ngân Thanh T đang sinh sống ổn định với bà Ngân Thị Gi tại bản NT, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Trong khi hiện nay ông Trần Kim T đang đi làm ở xa nên không thể giao con chung cho ông Trần Kim T chăm sóc nuôi dưỡng. Trên cơ sở ý kiến của bà Ngân Thị Gi, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển lâu dài của cháu Trần Ngân Thanh T nên cần giao cho bà Ngân Thị Gi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Trần Ngân Thanh T cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngân Thị Gi không yêu cầu ông Trần Kim T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Ngân Thị Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngân Thị Gi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngân Thị Gi được ly hôn ông Trần Kim T.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngân Thị Gi được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Trần Ngân Thanh T – sinh ngày 01/01/202x cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Bà Ngân Thị Gi phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Ngân Thị Gi đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009640 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà